

Số: 272/BC-LQĐ

Quận 11, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Tên trường:** Trường Trung học Cơ sở Lê Quý Đôn Quận 11
- **Địa điểm trụ sở chính:** số 343D Lạc Long Quân, phường 5, Quận 11.
- **Điện thoại:** 028 38619531
- **Địa chỉ trang tin điện tử:** <https://thcslequydonq11.hcm.edu.vn>
- **Quá trình thành lập và phát triển:**

Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn được thành lập và đi vào hoạt động kể từ tháng 8 năm 2003 theo quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2003 của UBND Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh với nhiệm vụ Giáo dục toàn diện học sinh cấp trung học cơ sở, tổ chức giảng dạy 2 buổi/ngày, có ăn – ngủ bán trú tại trường.

Nhà trường được Ủy ban Nhân dân quận 11 đầu tư xây mới trên diện tích là 13,080 m², trong đó diện tích sân chơi là 3,764 m² và diện tích xây dựng là 8,086 m². Trường xây dựng gồm 39 phòng học, 12 phòng phục vụ học tập, 01 phòng tư vấn tâm lý, 04 phòng hành chính quản trị (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trường), 02 phòng Thư viện; 01 phòng Y tế; 01 phòng thiết bị; 01 Nhà thi đấu đa năng; 01 phòng nghỉ; 01 phòng Đoàn – Đội cùng với hệ thống trang thiết bị đáp ứng cho công tác giảng dạy và giáo dục học sinh trung học cơ sở.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, Ủy ban Nhân dân phường 5. Đặc biệt, nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 11 cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện hội cha mẹ học sinh.

Nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Trường liên tục đạt Tập thể Lao động tiên tiến và được công nhận danh hiệu "*Tập thể lao động xuất sắc*". Được nhận "*Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố, Huân chương lao động hạng III*". Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đạt vững mạnh xuất sắc, chi bộ liên tục đạt "*Trong sạch vững mạnh*".

- Những đặc điểm chính của trường:

+ Về nhân sự: Tổng số cán bộ - nhân viên và giáo viên toàn trường: 80 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 02; Giáo viên: 72; Công nhân viên: 06

+ Về số lớp và học sinh: Trường có 39 lớp với tổng số 1603 học sinh (744 nữ).

+ Về tổ chức Đảng, đoàn thể: Chi bộ trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn trực thuộc Đảng bộ Phường 5 với 32 Đảng viên; Công đoàn với 80 công đoàn viên; Chi đoàn với 3 Đoàn viên.

+ Về cơ sở vật chất: Diện tích khuôn viên so với chuẩn quy định: 13080,2 m²/1603 học sinh. Trường có 53 phòng, trong đó: 39 phòng học, 12 phòng phục vụ học tập, 01 phòng tư vấn tâm lý, 04 phòng hành chính quản trị (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trường), 02 phòng Thư viện; 01 phòng Y tế; 01 phòng thiết bị; 01 Nhà thi đấu đa năng; 01 phòng nghỉ; 01 phòng Đoàn – Đội. Mỗi phòng học được trang bị, trang trí lớp học đúng quy định. Bàn ghế trong các phòng học đủ. Sắp xếp theo quy định. Số bàn ghế đúng quy cách đạt 100 %.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

Trọng tâm tổ chức giảng dạy, học tập 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 dành cho cấp THCS do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Đội ngũ giáo viên đủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác giáo dục tinh thần trách nhiệm cho học sinh trong giờ dạy, tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Phối hợp với các lực lượng giáo dục tăng cường giáo dục đạo đức, nề nếp kỷ luật trật tự và tạo điều kiện cho học sinh “Nói điều hay làm việc tốt”. Xây dựng đội ngũ giáo viên có kỷ cương, có tinh thần trách nhiệm, là tấm gương sáng về đạo đức và tự học cho học sinh noi theo. Cơ sở vật chất trường - lớp đáp ứng đầy đủ nhu cầu công tác tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

II/. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Trình độ được đào tạo			
				Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2	02				
1.1	Hiệu trưởng	1	01	1			
1.2	Phó Hiệu trưởng	1	01	1			
2	Vị trí việc làm chức danh nghề	7	75				

nghịệp chuyên ngành							
2.1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	1	0				
2.2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	1	60	11	49		
2.3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	1	12		10	2	
2.4	Thiết bị, thí nghiệm	1	1				1
2.5	Giáo vụ	1	Kiểm nhiệm				
2.6	Tư vấn học sinh	1	1				1
2.7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	1		1		
3	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	6	3				
3.1	Thư viện viên hạng III	1	1			1	
3.2	Công nghệ thông tin hạng IV	1	0				
3.3	Kế toán viên	1	1		1		
3.4	Nhân viên thủ quỹ	1	Kiểm nhiệm				
3.5	Văn thư viên	1	1		1		
3.6	Y tế học đường	1	0				
4	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	3	8				
4.1	Nhân viên Bảo vệ	1	4				
4.2	Nhân viên Phục vụ	1	4				
4.3	Nhân viên Nấu ăn	1	0				

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

Tổng số giáo viên CBQL	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
74	0	0	0	0	2	2,70	72	97,29

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 75/75 (đạt tỷ lệ: 100%)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Tổng diện tích đất của trường là 13.080 m², đạt 8.16 m²/học sinh đạt yêu cầu tối thiểu 6m² học sinh theo quy định.

Sân trường được lát gạch, kang trang, sạch, đẹp. Tỷ lệ cây xanh toàn

trường trên 70% với nhiều loại cây có bóng mát, thảm cỏ, hoa tươi...tạo thoáng mát cho nhà trường, thuận tiện cho HS vui chơi, học tập.

Trường có khuôn viên riêng biệt, tường và hàng rào cao 2m bao quanh. Trường có một cổng chính, 02 cổng phụ. Biển tên trường to, rõ đẹp, đúng quy định, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật: Phụ lục 3

c) Số thiết bị dạy học hiện có: Phụ lục 3

d) Danh mục sách giáo khoa: Phụ lục 4

IV/. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: đạt kiểm định chất lượng mức độ 2

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm: Năm học 2020 - 2021, trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn đã đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I;

V/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh: Phụ lục 1

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục: Phụ lục 1

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Phụ lục 1

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục: Phụ lục 1

e) Thực đơn hằng ngày của học sinh: Công khai trước 1 tuần.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh: Phụ lục 2

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp: Phụ lục 2

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông: Phụ lục 2

3. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp: Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

- Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Trường THCS Lê Quý Đôn công khai tài chính gồm:

+ Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023

+ Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024

+ Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý

+ Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024. (kèm theo danh sách)

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện đề án dạy tin học theo chuẩn quốc tế:

- Số lớp: 17 - Số học sinh tham gia: 769

- Số học sinh thi chứng chỉ: 107

2. Thực hiện đề án dạy ngoại ngữ:

- Số lớp tăng cường tiếng Anh: 21

- Số học sinh: 899

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Linh Trang